

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST
Ngày: 12 - 12 - 2023
*V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài
sản và hợp đồng thuê tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc T****

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn M****

2. Ông Lương Phi H****

- Thư ký phiên tòa: Ông Ứng Văn T**** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố và hợp đồng thuê tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST-DS, ngày 20/11/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH S**** Việt Nam (Công ty SVN).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 128, Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Prart J**** - Giám đốc công ty TNHH S**** Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Minh X****

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh X****:* Ông Nguyễn Duy T****, sinh năm 1987. Nhân viên của Công ty SVN (Theo Giấy ủy quyền số 07, ngày 01/7/2023). Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng T******, sinh năm 01/01/1994

Địa chỉ: Tổ 25, Khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 14/6/2023 và qua quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH S**** Việt Nam có ông Nguyễn Hồ Minh Nhân đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Theo giấy Đăng ký kinh doanh thì Công ty TNHH S**** VIỆT NAM hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực cầm cố tài sản.

Vào ngày 22/09/2022 ông Nguyễn Hoàng T**** có đến Chi nhánh Vĩnh Long 1 của Công ty tại địa chỉ: Số nhà 56C, Phạm Thái Bường, Phường 4, Tp. Vĩnh Long, Vĩnh Long, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: TOM220901010NA21X được ký giữa các bên ngày 22/09/2022 số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia thì ông Nguyễn Hoàng T**** có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

- + 01 xe mô tô hai bánh BKS 64H1-358.07
- + Loại xe HONDA WAVE RSX FI màu: Xanh Đen
- + Số khung RLHJA3853MY116237 - số máy JA52E0259565;
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002385 do Công an thị xã Bình Minh cấp ngày 24/05/2021.

Để lấy số tiền là 14.300.000 đồng.

Thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 22/09/2022-22/09/2023) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Nguyễn Hoàng T****.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Nguyễn Hoàng T**** mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 22/09/2022 đến 22/10/2022, địa điểm trả xe là tại Chi nhánh Vĩnh Long 1. Ông Nguyễn Hoàng T**** có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, ông Nguyễn Hoàng T**** chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 142 ngày,

ông Nguyễn Hoàng T**** không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Nguyễn Hoàng T**** tại địa chỉ: Tổ 25, Khóm 5, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long nhưng đều không gặp .

Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Nguyễn Hoàng T**** trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng ông T**** không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Nay Công ty TNHH S**** Việt Nam yêu cầu như sau: Buộc ông Nguyễn Hoàng T**** phải thực hiện nghĩa vụ trả lại như sau:

- + 01 xe mô tô hai bánh BKS 64H1-358.07
- + Loại xe HONDA WAVE RSX FI màu: Xanh Đen
- + Số khung RLHJA3853MY116237 - số máy JA52E0259565;

Theo hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh Vĩnh Long. Trường hợp ông Nguyễn Hoàng T**** không trả lại xe cầm cố buộc ông Hoàng T**** thanh toán số tiền 11.303.706 đồng tính đến ngày 13/06/2023 bao gồm:

- Gốc: 9.983.583 đồng
- Lãi: 597.707 đồng
- Phí: 722.416 đồng

Ngoài ra, ông T**** còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 14/06/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

* Tại phiên toà, Công ty TNHH S**** Việt Nam có ông Nguyễn Duy T**** trình bày: Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng T**** có đóng được cho Công ty S**** số tiền 8.400.000 đồng (Trong đó, gốc 4.467.417 đồng, lãi 1.083.829 đồng, phí quản lý hồ sơ 446.354 đồng, phí mượn xe: 2.402.4000 đồng). Nay Công ty S**** yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T**** phải trả cho Công ty S**** số tiền còn thiếu 14.882.414 đồng, tính đến ngày 12/12/2023 (Trong đó, tiền gốc 9.832.583 đồng, tiền lãi trong hạn 769.662 đồng, lãi quá hạn 848.095 đồng, tiền phí quản lý 396.142 đồng, phạt vi phạm 1.013.912 đồng, tiền phí hao mòn tài sản 2.022.020 đồng). Đề nghị buộc ông T**** chịu lãi và các phí phát sinh cho đến khi ông T**** trả xong nợ cho Công ty S****. Công ty S**** xin rút lại yêu cầu ông T**** phải trả xe cho Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của bị đơn là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét vào ngày 22/9/2022 giữa Công ty S**** Việt Nam có ký hợp đồng số TOM220901010NA21X để nhận cầm cố tài sản của ông Nguyễn Hoàng T**** là 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H1-358.07, thời hạn nhận cầm cố là 12 tháng.

Sau khi ký hợp đồng thì Công ty SVN đã giao số tiền 14.300.000 đồng cho ông T****. Do ông Nguyễn Hoàng T**** có nhu cầu sử dụng xe máy nên đã mượn lại chiếc xe 64H1-358.07 để sử dụng theo Giấy mượn xe ngày 22/9/2023, thời hạn mượn là 30 ngày, kể từ ngày 22/9/2022.

Từ sau khi ký hợp đồng cầm cố đến nay, ông T**** đã trả được cho Công ty SVN số tiền 8.400.000 đồng. Đến nay Hợp đồng cầm cố ngày 22/9/2022 đã hết thời hạn, Công ty SVN yêu cầu ông T**** phải trả số tiền còn nợ 14.882.414 đồng (Trong đó, tiền gốc 9.832.583 đồng, tiền lãi trong hạn 769.662 đồng, lãi quá hạn 848.095 đồng, tiền phí quản lý 396.142 đồng, phạt vi phạm 1.013.912 đồng, tiền phí hao mòn tài sản 2.022.020 đồng).

Riêng đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoàng T**** phải trả lại xe biển số 64H1-358.07 thì Công ty SVN xin rút lại, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

Từ đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty SVN là có cơ sở một phần nên được chấp nhận.

Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Hoàng T**** phải trả cho Công ty SVN số tiền còn thiếu là 14.882.414 đồng.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Công ty SVN số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001913, ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng T**** phải nộp số tiền làm tròn 744.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 5, 35, 39, 147, 165, 166, khoản 2 Điều 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Các Điều 309, 310, 315, 472, 474, 475 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

- **Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH S**** (Công ty SVN).

Buộc ông Nguyễn Hoàng T**** phải trả cho Công ty SVN số tiền 14.882.414 đồng. (Mười bốn triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm mười bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chưa hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của Công ty SVN về việc buộc ông Nguyễn Hoàng T**** trả lại xe mô tô biển số 64H1-358.07.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Công ty SVN số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001913, ngày 30/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng T**** phải nộp số tiền làm tròn 744.000 đồng (bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 06;
- Lưu: 10.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc T****